

Số: 59/2026/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Xét Tờ trình số 3259/TTr-UBND /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 852/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó.

Điều 2. Mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Một số mức chi cụ thể cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết.

2. Chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, đề án, kế hoạch: Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải viên ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND.

4. Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và cấp xã; sở, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; cấp xã; Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật): Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 65/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã: Mức chi chủ trì và các thành viên tham dự thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây

Ninh quy định tổng mức chi và định mức khoán chi cho các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5. Chi ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; đăng tải thông tin pháp luật, các thông tin khác về hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật, hỏi đáp pháp luật cần thiết cho người dân trên cổng/trang thông tin điện tử sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; xây dựng và vận hành Tủ sách pháp luật điện tử của cơ quan, đơn vị, các dự án, đề án, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở theo chương trình, dự án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

6. Chi biên soạn, biên dịch tài liệu phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và thực hiện thông tin, truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng:

a) Chi biên soạn tài liệu (hoặc bài giảng) giới thiệu Luật, Pháp lệnh; thông cáo báo chí, sách, đặc san, tài liệu chuyên đề pháp luật, tài liệu tham khảo, hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở để phát hành hoặc đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử và biên soạn chương trình giáo dục pháp luật, sách, tài liệu tham khảo, hướng dẫn giáo dục pháp luật trong nhà trường: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

b) Chi biên soạn đồ họa thông tin pháp luật: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

c) Chi biên soạn sách nói pháp luật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí xuất bản; chi biên soạn bài giảng điện tử: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND;

d) Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông): Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

7. Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Thực hiện theo quy định

tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

8. Chi thù lao

a) Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên: Thực hiện theo chế độ thù lao giảng viên quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND. Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận;

b) Thù lao huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.

Danh sách chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn được chi trả thù lao huy động do người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

9. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi:

a) Chi tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, bao gồm:

Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày): Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND;

Chi tổ chức cuộc thi, hội thi sân khấu, thi trên mạng internet, thi trên sóng phát thanh - truyền hình có thêm chi thuê dẫn chương trình, thuê diễn văn nghệ lồng ghép tiểu phẩm pháp luật; chi phí hậu kỳ, hội trường, trang thiết bị và các khoản chi khác phục vụ cuộc thi: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm;

b) Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi: Nội dung và mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

c) Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:

Thuê dẫn chương trình: Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê dẫn chương trình;

Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu: Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê hội trường và thiết bị;

Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành và các chế độ, định mức chi tiêu quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước;

10. Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hoặc đột xuất về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND.

Đối với đoàn công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá liên ngành, liên cơ quan: Cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm bảo đảm chi phí cho chuyến công tác theo chế độ quy định. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác thông báo bằng văn bản (trong giấy mời, triệu tập) cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác không phải thanh toán các khoản chi này.

11. Chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo Nghị quyết số 58/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

12. Ngoài những mức chi quy định tại Nghị quyết này, các nội dung chi còn lại thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chỉ, mức chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
3. Đối với những hồ sơ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thủ tục thanh toán, quyết toán thì được áp dụng thực hiện thanh toán, quyết toán theo Nghị quyết này.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa XI, Kỳ họp thứ 5 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./✓

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Kho bạc nhà nước khu vực XVIII;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Lưu: VT, (Giàu).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/2026/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đơn vị tính: Nghìn đồng)	Ghi chú
1.	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù			
1.1.	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành		
a	Cấp tỉnh		1.500	
b	Cấp xã		1.050	
1.2.	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành		
a	Cấp tỉnh		450	
b	Cấp xã		315	
1.3.	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành		
a	Cấp tỉnh		2.250	
b	Cấp xã		1.575	
1.4.	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500	
1.4.1.	Biên soạn, biên tập, thẩm định			
a	Cấp tỉnh		6.500	
b	Cấp xã		4.550	
1.4.2	Lấy ý kiến chuyên gia			
a	Cấp tỉnh		1.000	
b	Cấp xã		700	

2.	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch			
2.1.	Xây dựng đề cương			
2.1.1.	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương		
a	Cấp tỉnh		1.200	
b	Cấp xã		840	
2.1.2.	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh		
a	Cấp tỉnh		2.000	
b	Cấp xã		1.400	
2.2.	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
2.2.1.	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
a	Cấp tỉnh		3.000	
b	Cấp xã		2.100	
2.2.2.	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo		
a	Cấp tỉnh		500	
b	Cấp xã		350	
2.3.	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			
2.3.1.	Chủ trì	Người/buổi		
a	Cấp tỉnh		200	

<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		140	
2.3.2.	Thành viên dự	Người/buổi		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		100	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		70	
2.4.	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		500	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		350	
2.5.	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
2.5.1.	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		200	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		140	
2.5.2.	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		150	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		105	
2.5.3.	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		100	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		70	
2.5.4.	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		300	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		210	
2.5.5.	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		200	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		140	
2.6.	Lấy ý kiến thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Bài viết		Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		500	

<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		350	
2.7.	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		500	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		350	
3.	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
3.1	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	50	<i>Không quá 01 ngày</i>
3.2.	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	20	
4.	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi			
4.1.	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày		
<i>a</i>	<i>Cấp tỉnh</i>		450	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>		315	
4.2.	Chi giải thưởng			
4.2.1.	Giải nhất	Giải thưởng		
<i>a</i>	Tập thể			
	<i>Cấp tỉnh</i>		15.000	
	<i>Cấp xã</i>		10.500	
<i>b</i>	Cá nhân			
	<i>Cấp tỉnh</i>		9.000	
	<i>Cấp xã</i>		6.300	
4.2.2.	Giải nhì	Giải thưởng		
<i>a</i>	Tập thể			
	<i>Cấp tỉnh</i>		10.500	
	<i>Cấp xã</i>		7.350	

b	Cá nhân			
	<i>Cấp tỉnh</i>		4.500	
	<i>Cấp xã</i>		3.150	
4.2.3.	Giải ba	Giải thưởng		
a	Tập thể			
	<i>Cấp tỉnh</i>		7.500	
	<i>Cấp xã</i>		5.250	
b	Cá nhân			
	<i>Cấp tỉnh</i>		3.000	
	<i>Cấp xã</i>		2.100	
4.2.4.	Giải khuyến khích	Giải thưởng		
a	Tập thể			
	<i>Cấp tỉnh</i>		4.500	
	<i>Cấp xã</i>		3.150	
b	Cá nhân			
	<i>Cấp tỉnh</i>		1.500	
	<i>Cấp xã</i>		1.050	
4.2.5.	Giải phụ khác	Giải thưởng		
a	<i>Cấp tỉnh</i>		750	
b	<i>Cấp xã</i>		525	
5.	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở			
5.1.	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã (định kỳ hàng năm, chuyên đề, đột xuất, sơ kết, tổng kết).	Báo cáo		

a	<i>Cấp tỉnh</i>		75	
b	<i>Cấp xã</i>		53	
5.2.	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã (định kỳ hàng năm, chuyên đề, đột xuất, sơ kết, tổng kết).	Báo cáo		
a	<i>Cấp tỉnh</i>		4.500	
b	<i>Cấp xã</i>		3.150	
6.	Chi cho công tác hòa giải ở cơ sở			
6.1	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải)			
a	<i>Hòa giải thành</i>	Vụ việc	400	
b	<i>Hòa giải không thành</i>	Vụ việc	300	
6.2	Chi hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	Người	05 tháng lương cơ sở	
6.3.	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải	Tổ/tháng	150	Khoán chi theo định kỳ hàng tháng